

ST T	Mã dịch vụ (Mã dịch vụ do BIDV cấp) service_Id	Mã KH (Mã duy nhất của khách hàng) maKH	Số định danh (STK)	Họ tên name	Địa chỉ addresses	Số tiền amount	Ghi chú note	
1	V6C2BDQN	022213010626	V6C2BDQN022213010626	NGUYỄN DUY ĐỨC ANH	6A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
2	V6C2BDQN	022213004516	V6C2BDQN022213004516	VŨ ĐỨC CƯỜNG	6A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
3	V6C2BDQN	022313005988	V6C2BDQN022313005988	HỒ THUY DUYÊN	6A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
4	V6C2BDQN	022313005234	V6C2BDQN022313005234	NGUYỄN THỊ ANH DƯƠNG	6A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
5	V6C2BDQN	022213009161	V6C2BDQN022213009161	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	6A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
6	V6C2BDQN	022213011130	V6C2BDQN022213011130	NGÔ HỒNG ĐỨC	6A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
7	V6C2BDQN	022313002043	V6C2BDQN022313002043	NGUYỄN GIA HÂN	6A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
8	V6C2BDQN	022213012753	V6C2BDQN022213012753	BÙI VĂN HIẾU	6A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
9	V6C2BDQN	022213006479	V6C2BDQN022213006479	NGUYỄN VĂN HUY	6A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
10	V6C2BDQN	022213011382	V6C2BDQN022213011382	NGUYỄN HẢI NAM	6A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
11	V6C2BDQN	022313012306	V6C2BDQN022313012306	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGÀ	6A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
12	V6C2BDQN	034313018760	V6C2BDQN034313018760	PHẠM THẢO NGUYỄN	6A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
13	V6C2BDQN	022313010284	V6C2BDQN022313010284	HOÀNG THÚY QUYÊN	6A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
14	V6C2BDQN	022213007000	V6C2BDQN022213007000	Lê Đức Anh	6B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
15	V6C2BDQN	022213000562	V6C2BDQN022213000562	Nguyễn Văn Bắc	6B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
16	V6C2BDQN	022313001252	V6C2BDQN022313001252	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	6B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
17	V6C2BDQN	022213004078	V6C2BDQN022213004078	Nguyễn Đức Đàm	6B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
18	V6C2BDQN	030313007931	V6C2BDQN030313007931	Trần Thị Hà Giang	6B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
19	V6C2BDQN	022313011132	V6C2BDQN022313011132	Ngô Thị Minh Hằng	6B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
20	V6C2BDQN	022313008836	V6C2BDQN022313008836	Phạm Mai Hoa	6B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
21	V6C2BDQN	022313001897	V6C2BDQN022313001897	Trần Thị Huê	6B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
22	V6C2BDQN	022213012011	V6C2BDQN022213012011	Nguyễn Văn Bảo Lâm	6B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
23	V6C2BDQN	022313003650	V6C2BDQN022313003650	Dương Khánh Ly	6B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
24	V6C2BDQN	022313004555	V6C2BDQN022313004555	Vũ Nguyên Trà My	6B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
25	V6C2BDQN	022213007750	V6C2BDQN022213007750	Nguyễn Ngọc Nam	6B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
26	V6C2BDQN	022213005150	V6C2BDQN022213005150	Vũ Chí Quang Nguyễn	6B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
27	V6C2BDQN	022213011465	V6C2BDQN022213011465	Lê Tiên Phong	6B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
28	V6C2BDQN	022313001891	V6C2BDQN022313001891	Ngô Thị Quỳnh Anh	6C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
29	V6C2BDQN	222213009998	V6C2BDQN222213009998	Trần Quốc Anh	6C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
30	V6C2BDQN	022213000295	V6C2BDQN022213000295	Phạm Gia Bảo	6C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
31	V6C2BDQN	022213012005	V6C2BDQN022213012005	Phạm Xuân Bảo	6C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
32	V6C2BDQN	022213003189	V6C2BDQN022213003189	Phạm Nguyên Bằng	6C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
33	V6C2BDQN	022313009128	V6C2BDQN022313009128	Nguyễn Ngọc Thùy Chi	6C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
34	V6C2BDQN	022313012008	V6C2BDQN022313012008	Nguyễn Quỳnh Chi	6C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
35	V6C2BDQN	022213004870	V6C2BDQN022213004870	Đổng Đức Cường	6C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	

36	V6C2BDQN	022213005966	V6C2BDQN022213005966	Nguyễn Anh Duy	6C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
37	V6C2BDQN	030213010101	V6C2BDQN030213010101	Hoàng Trung Dũng	6C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
38	V6C2BDQN	022313001841	V6C2BDQN022313001841	Nguyễn Thủy Dương	6C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
39	V6C2BDQN	022213003974	V6C2BDQN022213003974	Nguyễn Hải Đăng	6C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
40	V6C2BDQN	022313009928	V6C2BDQN022313009928	Đoàn Hương Giang	6C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
41	V6C2BDQN	022213001968	V6C2BDQN022213001968	Nguyễn Minh Hiếu	6C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
42	V6C2BDQN	022213012221	V6C2BDQN022213012221	Phạm Hà Duy Hưng	6C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
43	V6C2BDQN	022213005214	V6C2BDQN022213005214	Hoàng Hải Lâm	6C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
44	V6C2BDQN	022313001584	V6C2BDQN022313001584	Nguyễn Gia Linh	6C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
45	V6C2BDQN	022213008907	V6C2BDQN022213008907	Nguyễn Đức Long	6C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
46	V6C2BDQN	022213006616	V6C2BDQN022213006616	Nguyễn Anh Minh	6C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
47	V6C2BDQN	022212016006	V6C2BDQN022212016006	Đoàn Văn Đức Anh	7A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
48	V6C2BDQN	022212009864	V6C2BDQN022212009864	Vũ Tuấn Anh	7A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
49	V6C2BDQN	022212001973	V6C2BDQN022212001973	Lê Thiên Bảo	7A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
50	V6C2BDQN	022312002969	V6C2BDQN022312002969	Tổng Bằng Bằng	7A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
51	V6C2BDQN	022212007740	V6C2BDQN022212007740	Đỗ Trí Dũng	7A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
52	V6C2BDQN	022212010036	V6C2BDQN022212010036	Nguyễn Văn Hiếu	7A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
53	V6C2BDQN	022212015676	V6C2BDQN022212015676	Nguyễn Quang Khởi	7A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
54	V6C2BDQN	022212005062	V6C2BDQN022212005062	Nguyễn Anh Kiệt	7A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
55	V6C2BDQN	022212008201	V6C2BDQN022212008201	Nguyễn Tuấn Kiệt	7A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
56	V6C2BDQN	022312009840	V6C2BDQN022312009840	Phạm Khánh Linh	7A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
57	V6C2BDQN	022212000253	V6C2BDQN022212000253	Phạm Gia Long	7A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
58	V6C2BDQN	022212001603	V6C2BDQN022212001603	Mai Xuân Sỹ	7A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
59	V6C2BDQN	022212001998	V6C2BDQN022212001998	Nguyễn Hải Anh	7B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
60	V6C2BDQN	022312012234	V6C2BDQN022312012234	Nguyễn Phương Anh	7B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
61	V6C2BDQN	022312013024	V6C2BDQN022312013024	Nguyễn Thị Vân Anh	7B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
62	V6C2BDQN	022312006887	V6C2BDQN022312006887	Lâm Ngọc Ánh	7B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
63	V6C2BDQN	022212014731	V6C2BDQN022212014731	Đông Đức Thái Bảo	7B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
64	V6C2BDQN	022212011258	V6C2BDQN022212011258	Đoàn Đức Doanh	7B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
65	V6C2BDQN	025212021925	V6C2BDQN025212021925	Nguyễn Xuân Bắc	7B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
66	V6C2BDQN	022312005062	V6C2BDQN022312005062	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	7B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
67	V6C2BDQN	038211006974	V6C2BDQN038211006974	Nguyễn Bá Dương	7B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
68	V6C2BDQN	022212016460	V6C2BDQN022212016460	Nguyễn Đức Hải	7B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
69	V6C2BDQN	022212008945	V6C2BDQN022212008945	Trần Duy Khánh	7B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
70	V6C2BDQN	022312014135	V6C2BDQN022312014135	Mạc Gia Linh	7B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
71	V6C2BDQN	022312001575	V6C2BDQN022312001575	Phạm Hà My	7B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
72	V6C2BDQN	022212013670	V6C2BDQN022212013670	Lê Tuấn Anh	7C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
73	V6C2BDQN	022212002760	V6C2BDQN022212002760	Nguyễn Kim Tuấn Anh	7C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
74	V6C2BDQN	030312000347	V6C2BDQN030312000347	Phạm Ngọc Anh	7C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
75	V6C2BDQN	022311006273	V6C2BDQN022311006273	Vũ Bằng Bằng	7C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	

76	V6C2BDQN	022312001437	V6C2BDQN022312001437	Hoàng Ngọc Bích	7C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
77	V6C2BDQN	022212008573	V6C2BDQN022212008573	Bùi Đức Dương	7C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
78	V6C2BDQN	022312055679	V6C2BDQN022312055679	Hoàng Thủy Dương	7C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
79	V6C2BDQN	022212005133	V6C2BDQN022212005133	Đào Đức Đam	7C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
80	V6C2BDQN	022212011009	V6C2BDQN022212011009	Trần Đức Hiếu	7C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
81	V6C2BDQN	022212012973	V6C2BDQN022212012973	Nguyễn Đình Huy	7C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
82	V6C2BDQN	022212005833	V6C2BDQN022212005833	Vũ Đức Kiên	7C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
83	V6C2BDQN	022312012127	V6C2BDQN022312012127	Bùi Thị Khánh Linh	7C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
84	V6C2BDQN	030212013797	V6C2BDQN030212013797	Hoàng Vũ Long	7C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
85	V6C2BDQN	022212005406	V6C2BDQN022212005406	Nguyễn Đức Mạnh	7C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
86	V6C2BDQN	022212012539	V6C2BDQN022212012539	Nguyễn Đức Minh	7C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
87	V6C2BDQN	022212010138	V6C2BDQN022212010138	Nguyễn Phạm Bảo An	7D	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
88	V6C2BDQN	022312015214	V6C2BDQN022312015214	Nguyễn Hà Anh	7D	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
89	V6C2BDQN	030212008392	V6C2BDQN030212008392	Trịnh Đình Thê Anh	7D	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
90	V6C2BDQN	022212005018	V6C2BDQN022212005018	Nguyễn Thành Đô	7D	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
91	V6C2BDQN	022312006292	V6C2BDQN022312006292	Đỗ Phương Hải	7D	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
92	V6C2BDQN	022212016152	V6C2BDQN022212016152	Lâm Việt Hải	7D	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
93	V6C2BDQN	022212001471	V6C2BDQN022212001471	Vũ Văn Hoàng	7D	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
94	V6C2BDQN	022212002370	V6C2BDQN022212002370	Nguyễn Quý Phong	7D	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
95	V6C2BDQN	022212015251	V6C2BDQN022212015251	Tô Nam Phong	7D	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
96	V6C2BDQN	022210002754	V6C2BDQN022210002754	Vũ Đình Tuyền	7D	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
97	V6C2BDQN	022311012065	V6C2BDQN022311012065	Đoàn Phương Anh	8A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
98	V6C2BDQN	022311008016	V6C2BDQN022311008016	Phạm Phương Dung	8A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
99	V6C2BDQN	022210000402	V6C2BDQN022210000402	Nguyễn Kim Đạt	8A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
100	V6C2BDQN	022311011624	V6C2BDQN022311011624	Lê Ngân Hà	8A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
101	V6C2BDQN	030211014495	V6C2BDQN030211014495	Trần Đình Khánh	8A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
102	V6C2BDQN	022211012613	V6C2BDQN022211012613	Phạm Đăng Khoa	8A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
103	V6C2BDQN	022311013039	V6C2BDQN022311013039	Nguyễn Đình Hương Lan	8A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
104	V6C2BDQN	022311012911	V6C2BDQN022311012911	Nguyễn Thị Phương Liên	8A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
105	V6C2BDQN	022211011795	V6C2BDQN022211011795	Nguyễn Viêt Phong	8A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
106	V6C2BDQN	022211005997	V6C2BDQN022211005997	Nguyễn Phúc Thanh	8A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
107	V6C2BDQN	022311004716	V6C2BDQN022311004716	Ngô Anh Thư	8A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
108	V6C2BDQN	022211006913	V6C2BDQN022211006913	Nguyễn Kim Tiên	8A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
109	V6C2BDQN	022311012846	V6C2BDQN022311012846	Nguyễn Bảo Trâm	8A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
110	V6C2BDQN	022211009553	V6C2BDQN022211009553	Nguyễn Quang Tùng	8A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
111	V6C2BDQN	022311002344	V6C2BDQN022311002344	Phạm Đoàn Vũ Vũ	8A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
112	V6C2BDQN	022311011767	V6C2BDQN022311011767	Nguyễn Ngọc Anh	8B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
113	V6C2BDQN	022311004456	V6C2BDQN022311004456	Vũ Quỳnh Hoa	8B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
114	V6C2BDQN	022311000407	V6C2BDQN022311000407	Phan Thu Hồng	8B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
115	V6C2BDQN	022311008557	V6C2BDQN022311008557	Đoàn Hồng Ngọc	8B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	

116	V6C2BDQN	022211008831	V6C2BDQN022211008831	Nguyễn Trung Nguyên	8B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
117	V6C2BDQN	022211012236	V6C2BDQN022211012236	Nguyễn Thái Phong	8B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
118	V6C2BDQN	02221003312	V6C2BDQN02221003312	Dương Trần Trúc Phương	8B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
119	V6C2BDQN	015311007476	V6C2BDQN015311007476	Nguyễn Thị Hoài Phương	8B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
120	V6C2BDQN	022311008423	V6C2BDQN022311008423	Nguyễn Phương Thảo	8B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
121	V6C2BDQN	022311000411	V6C2BDQN022311000411	Nguyễn Thị Thu Thảo	8B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
122	V6C2BDQN	022311006230	V6C2BDQN022311006230	Nguyễn Phương Thủy	8B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
123	V6C2BDQN	022311003774	V6C2BDQN022311003774	Phạm Thanh Thủy	8B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
124	V6C2BDQN	022211005661	V6C2BDQN022211005661	Nguyễn Tuấn Anh	8C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
125	V6C2BDQN	022211004639	V6C2BDQN022211004639	Trương Quốc Anh	8C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
126	V6C2BDQN	022211002750	V6C2BDQN022211002750	Lê Minh Bảo	8C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
127	V6C2BDQN	022211008911	V6C2BDQN022211008911	Nguyễn An Hòa	8C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
128	V6C2BDQN	022211004054	V6C2BDQN022211004054	Nguyễn Phúc Hưng	8C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
129	V6C2BDQN	022311001946	V6C2BDQN022311001946	Đoàn Linh Hương	8C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
130	V6C2BDQN	022211009668	V6C2BDQN022211009668	Nguyễn Thành Lộc	8C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
131	V6C2BDQN	022211004422	V6C2BDQN022211004422	Nguyễn Đức Minh	8C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
132	V6C2BDQN	022310007028	V6C2BDQN022310007028	Trần Thị Thanh	8C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
133	V6C2BDQN	022311006114	V6C2BDQN022311006114	Phan Thanh Trà	8C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
134	V6C2BDQN	022211001755	V6C2BDQN022211001755	Vũ Quốc Trung	8C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
135	V6C2BDQN	022211009598	V6C2BDQN022211009598	Phạm Đình Trường	8C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
136	V6C2BDQN	022211009097	V6C2BDQN022211009097	Phạm Thái Việt	8C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
137	V6C2BDQN	022310001025	V6C2BDQN022310001025	Vũ Nhật Anh	9A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
138	V6C2BDQN	022310001025	V6C2BDQN022310001025	Trần Tuấn Anh	9A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
139	V6C2BDQN	022210002944	V6C2BDQN022210002944	Trần Quốc Gia Bảo	9A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
140	V6C2BDQN	022210010782	V6C2BDQN022210010782	Hồ Hai	9A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
141	V6C2BDQN	022210002350	V6C2BDQN022210002350	Đặng Thu Hà	9A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
142	V6C2BDQN	040310021329	V6C2BDQN040310021329	Nguyễn Trung Hiếu	9A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
143	V6C2BDQN	022210002752	V6C2BDQN022210002752	Lâm Ngọc Minh	9A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
144	V6C2BDQN	022310010912	V6C2BDQN022310010912	Nguyễn Phương Nam	9A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
145	V6C2BDQN	037210007388	V6C2BDQN037210007388	Lưu Thê Phong	9A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
146	V6C2BDQN	022210003095	V6C2BDQN022210003095	Trịnh Xuân Tân	9A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
147	V6C2BDQN	022210006285	V6C2BDQN022210006285	Nguyễn Thị Thanh Thủy	9A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
148	V6C2BDQN	022210003381	V6C2BDQN022210003381	Trương Hoàng Công	9A	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
149	V6C2BDQN	030310013846	V6C2BDQN030310013846	Phạm Hà Vy	9A	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
150	V6C2BDQN	022210009201	V6C2BDQN022210009201	Vũ Đức An	9B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
151	V6C2BDQN	022310000430	V6C2BDQN022310000430	Vương Đoàn Kiều Anh	9B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
152	V6C2BDQN	022310011291	V6C2BDQN022310011291	Trương Khánh Chi	9B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
153	V6C2BDQN	022210001505	V6C2BDQN022210001505	Nguyễn Văn Giang	9B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
154	V6C2BDQN	022310006160	V6C2BDQN022310006160	Trương Thị Anh Dương	9B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
155	V6C2BDQN	022210002112	V6C2BDQN022210002112	Nguyễn Lê Hoàng	9B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	

156	V6C2BDQN	022210000477	V6C2BDQN022210000477	Đoàn Anh Huy	9B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
157	V6C2BDQN	022310008003	V6C2BDQN022310008003	Nguyễn Trà My	9B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
158	V6C2BDQN	022210003555	V6C2BDQN022210003555	Nguyễn Văn Nam	9B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
159	V6C2BDQN	022310006512	V6C2BDQN022310006512	Hà Hoài Ngọc	9B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
160	V6C2BDQN	022210005857	V6C2BDQN022210005857	Bùi Ngọc Sơn	9B	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
161	V6C2BDQN	022310002777	V6C2BDQN022310002777	Nguyễn Phương Thảo	9B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
162	V6C2BDQN	022210010014	V6C2BDQN022210010014	Vũ Thanh Thuận	9B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
163	V6C2BDQN	022310000433	V6C2BDQN022310000433	Lê Diệu Thương	9B	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
164	V6C2BDQN	022210007559	V6C2BDQN022210007559	Nguyễn Bình An	9C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
165	V6C2BDQN	022210012110	V6C2BDQN022210012110	Phạm Vũ Gia Bảo	9C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
166	V6C2BDQN	022310005737	V6C2BDQN022310005737	Nguyễn Thị Hà My	9C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
167	V6C2BDQN	022210010690	V6C2BDQN022210010690	Nguyễn Công Đạt	9C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
168	V6C2BDQN	030210012351	V6C2BDQN030210012351	Hoàng Nhật Đăng	9C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
169	V6C2BDQN	022210005917	V6C2BDQN022210005917	Trần Hùng Đức	9C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
170	V6C2BDQN	022210002991	V6C2BDQN022210002991	Phạm Hoàng Hà	9C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
171	V6C2BDQN	022310012630	V6C2BDQN022310012630	Lê Ngọc Linh Chi	9C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
172	V6C2BDQN	022210008845	V6C2BDQN022210008845	Đoàn Quang Huy	9C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
173	V6C2BDQN	022210003562	V6C2BDQN022210003562	Phạm Gia Khánh	9C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
174	V6C2BDQN	033310004072	V6C2BDQN033310004072	Nguyễn Thủy Linh	9C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
175	V6C2BDQN	022310004756	V6C2BDQN022310004756	Lê Thanh Loan	9C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
176	V6C2BDQN	022210017452	V6C2BDQN022210017452	Nguyễn Hoàng Nam	9C	100,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
177	V6C2BDQN	022310002664	V6C2BDQN022310002664	Nguyễn Thị Hoàng Ngân	9C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
178	V6C2BDQN	022310011627	V6C2BDQN022310011627	Hoàng Phương Thảo	9C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
179	V6C2BDQN	022210000956	V6C2BDQN022210000956	Nguyễn Văn Quang	9C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	
180	V6C2BDQN	022310000485	V6C2BDQN022310000485	Hoàng Thị Thủy Trang	9C	140,000	Tiền phương tiện giao thông học kỳ 1	

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]